

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 02-4-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Đồng, Giáo viên- Trường Trung học cơ sở Thành Cổ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Nguyễn Thị Loan, Trưởng phòng điều dưỡng và Công tác xã hội- Trung tâm y tế thị xã Quảng Trị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST - HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Đức N, sinh ngày 12/3/2004, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần D, sinh năm 1970, con bà Đinh Thị P, sinh năm 1976, đều trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vợ con chưa có. Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 11/2021/HS-ST ngày 26/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng xử phạt 9 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/9/2021 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/10/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Hồ Đức D1 (tên gọi khác: R), sinh ngày 04/10/1988, tại tỉnh Quảng Trị; nơi thường trú: Thôn T, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; Nơi ở hiện tại: Kiệt G, đường L, khu phố B, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn 10/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Hồ Đức T,

sinh năm 1963, con bà: Ngô Thị B, sinh năm 1966, đều trú tại: Thôn T, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; vợ: Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm: 1992, nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2023 đến nay. Có mặt.

3. Trần Ngọc S (tên gọi khác: K), sinh ngày 28/3/2007, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Đ, thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn 06/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Trần H, sinh năm 1975, con bà: Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm: 1976, trú tại: Đ, thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vợ con chưa có. Tiền án; tiền sự: Không Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/9/2023 đến ngày 24/9/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Ngọc S là bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1976; địa chỉ: Đ, thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, là mẹ của bị cáo. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc S: Bà Lê Thị Diệu H1, sinh năm 1989
- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Phương N1, sinh năm 1999, trú tại: Thôn G, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Anh Trần Ngọc S1, sinh năm 1996, trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị L, sinh năm 1973, trú tại: khu phố A, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/9/2023, Hồ Đức D1, đi xe ôm ra thành phố Đ, đến khu vực gần Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q tìm gặp người thanh niên có tên thường gọi là “Bòm” mua 58 viên nén tổng hợp, được để trong 05 túi nilon với giá 1.200.000 đồng đưa về phòng trọ tại kiệt 73 đường L, thị xã Q cất giấu với mục đích là để bán cho những người sử dụng ma túy để kiếm lời. Khi về phòng trọ, D1 lấy ra 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 06 viên ma túy. Dụng sử dụng hết 05 viên màu hồng, còn viên màu xanh Dụng vất ở nhà vệ sinh. Số ma túy còn lại D1 cất giấu ở khu vực nhà vệ sinh của phòng trọ.

Khoảng 16 giờ, ngày 14/9/2023, Trần Đức N gọi điện thoại cho Hồ Đức D1 đề hỏi mua 500.000 đồng ma túy. D1 đồng ý nhắn tin tài khoản số 108869392235, Ngân hàng VI để N chuyển tiền và hẹn nhận ma túy tại đầu kiệt 73 đường L, thị xã Q. N sử dụng điện thoại có kết nối banking chuyển tiền cho D1 xong rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F1-303.29 đến điểm hẹn gặp D1 và nhận một túi nilon màu xanh

bên trong có chứa 10 viên nén tổng hợp. Sau đó N điều khiển xe đến nhà nghỉ N2 (tại kiệt Phan Chu T2, thị xã Q), thuê phòng số 05. Sau khi vào phòng N phát hiện ở trong phòng vệ sinh có một chai nhựa, trên thân chai có đục một lỗ được gắn một tờ giấy bạc mệnh giá 5.000 đồng, ba cái bật lửa và một cái kéo nên N lấy các dụng cụ này đặt lên chiếc khay có sẵn trong phòng. N lấy kéo cắt giấy kềm ở trong gói thuốc lá mà N mang theo rồi lấy ma túy ra sử dụng. Khoảng 18 giờ 40 phút, N nhắn tin qua ứng dụng messenger cho Trần Ngọc S hỏi: “Đi rộc không” thì S đồng ý nên N nhắn S lên nhà nghỉ N2.

Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, N đang sử dụng ma túy thì nghe tiếng S gọi, lúc này N đã sử dụng hết 08 viên còn lại 02 viên Nhật cất dấu ở phía đầu giường ngủ để sử dụng sau và đi ra mở cửa cho S. Khi vào phòng, N và S thống nhất góp mỗi người 250.000 đồng. S đưa cho N 250.000 đồng, N điện thoại cho D1 để mua thêm 500.000 đồng ma túy. Dụng yêu cầu chuyển khoản và hẹn nhận ma túy tại dãy trọ kiệt 73 đường L Sau khi N chuyển tiền cho D1 xong thì N nói S điều khiển xe máy đến địa điểm trên để lấy ma túy và đưa thêm cho S 30.000 đồng để mua nước ngọt. S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74D1- 250.43 đi đến trước cổng dãy nhà trọ như đã hẹn đợi khoảng 5 phút thì D1 mở cửa phòng trọ đưa cho một túi nilon bên trong có 14 viên ma túy loại hồng phiến. Sang cất ma túy vào túi quần rồi đi mua nước ngọt và quay về nhà nghỉ N2. Lúc này trên giường ngủ N đã để sẵn dụng cụ, S đặt ma túy vào khay và cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 0 giờ 05 phút, ngày 15/9/2023 thì lực lượng Công an đến kiểm tra và phát hiện N và S đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã thu giữ 07 viên ma túy còn lại của N và S chưa sử dụng hết và 02 viên ma túy của N cất dấu trên giường.

Số tiền bán ma túy có được Hồ Đức D1 đã rút ra và sử dụng cá nhân hết. Đến 0 giờ 20 phút ngày 15/9/2023, D1 nhận được điện thoại của một đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 500.000 đồng ma túy, D1 đồng ý và hẹn giao ma túy ở đầu kiệt G, đường L Lúc này, D1 lấy 12 viên ma túy bỏ trong túi nilon đi ra đầu kiệt đứng đợi để giao bán ma túy thì phát hiện bắt giữ.

Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Hồ Đức D1, cơ quan điều tra đã phát hiện thu giữ 05 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh ở vị trí trước cửa nhà vệ sinh và 11 viên nén màu hồng tại vị trí tường bên phải phía trong phòng trọ. Ngoài ra còn phát hiện thu giữ một số dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Quá trình xét nghiệm chất ma túy bằng nước tiểu, kết quả N, S, D1 đều dương tính với chất ma túy methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 917/KL-KTHS ngày 21/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

- 07 viên nén màu hồng có khối 0,6538 gam là ma túy loại Methamphetamine.
- 02 viên nén màu hồng có khối 0,1940 gam là ma túy loại Methamphetamine.
- 05 viên nén màu hồng có khối 0,4610 gam là ma túy loại Methamphetamine.
- 12 viên nén màu hồng có khối 1,1121 gam là ma túy loại Methamphetamine.
- 11 viên nén màu hồng có khối 1,0355 gam là ma túy loại Methamphetamine.

- 01 viên nén màu xanh có khối 0,1008 gam. Không tìm thấy chất ma túy trong viên nén màu xanh.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

- Tại Kết luận giám định đường vân số 982/KL-KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, xác định:

Dấu vết đường vân phát hiện trên bề mặt chai nhựa, được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu MT, gửi đến giám định với dấu vết đường vân in ở ô trò trái trên chi bản mang tên Trần Ngọc S, sinh ngày 28/3/2007 thường trú tại P, H, H, Quảng Trị là đường vân của cùng một người.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng của vụ án gồm:

Thu giữ khi bắt quả tang, gồm:

- 01 (một) chiếc khay được làm bằng kim loại có kích thước dài 35cm, rộng 26,5, có độ sâu 03cm.

- 01(một) chai nhựa trong suốt có kích thước: cao 21cm, đường kính đáy 5,5 cm, trên thân chai cách đáy 06cm có đục một lỗ tròn;

- 08 (tám) mảnh giấy đã bị cháy một phần có kích thước (4,5x01)cm.

- 01 (một) bật lửa màu đỏ có kích thước (7,3x2,5)cm.

- 01 (một) bật lửa màu tím có kích thước (7,3x2,5)cm.

- 01 (một) bật lửa màu trắng có kích thước (7,5x02)cm, trên thân có ký hiệu chữ “HOA VIỆT”.

- 01 (một) cái kéo dài 13cm, cán được làm bằng nhựa màu xanh - trắng, dài 4,5cm, lưỡi được làm bằng kim loại dài 8,5 cm;

- 01 (một) túi nilon trong suốt có kích thước (04x02)cm, bên trong có chứa 07 (bảy) viên nén màu hồng.

- 01 (một) túi nilon màu xanh có kích thước (03x2,2)cm, bên trong túi nilon màu xanh có chứa 02 (hai) viên nén màu hồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, được gắn 01 thẻ sim vinaphone có mã số 89840200011600862104, điện thoại đã qua sử dụng (không kiểm tra chi tiết bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note9, màu đen, được gắn 01 thẻ sim viettel có mã số 8984048000300275150, điện thoại đã qua sử dụng (không kiểm tra chi tiết bên trong).

- 01 (một) tờ tiền polime in hình tiền Việt Nam có mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) có số seri: XB 20833240.

- 01 (một) tờ tiền polime in hình tiền Việt Nam có mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi ngàn đồng) có số seri: WT 20668883.

- 01 (một) tờ G mệnh giá 5.000 đồng có số seri: “RR 7166878” không còn nguyên vẹn tại vị trí góc phía trên bên phải mặt trước.

Thu giữ khi bắt khẩn cấp Hồ Đức D1, gồm:

- 01 (một) túi nilon màu xanh kích thước (4x2) cm, bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng;

- 01 (một) gói giấy màu vàng kích thước (1,9x3,5) cm, được quấn bằng nilon trong suốt màu trắng kích thước (4,5x1,6) cm, bên trong gói giấy màu vàng kích thước (4,4x3,3) cm có một túi nilon màu xanh kích thước (1,8x3,4) cm có chứa 11 viên nén màu hồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen có số sêri 1: 354176101480606, số sêri 2: 354176102480605, được gắn 01 thẻ sim viettel có mã số 8984048000319380601, điện thoại đã qua sử dụng (không kiểm tra chi tiết bên trong).

Thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Hồ Đức D1, gồm:

- 01 (một) viên nén màu xanh;

- 01 (một) túi nilon màu xanh, kích thước (4,5x3,5) cm, bên trong có 05 viên nén màu hồng;

- 01 (một) gói giấy màu vàng có kích thước (3x2) cm, bên trong có 01 gói nilon có nhiều họa tiết màu đỏ-đen, kích thước (3x2) cm có chứa 11 viên nén màu hồng;

- 01 (một) bật lửa màu đỏ, trên thân có chữ V2;

- 01 (một) cái kéo dài 13cm, cán được làm bằng nhựa màu vàng-đen, dài 07 cm, lưỡi được làm bằng kim loại dài 06 cm;

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, phía đầu chai có nền đỏ, đáy có đường kính 5,5cm, chai nhựa cao 21 cm, trên thân chai cách đáy 05cm có đục 01 lỗ tròn, được gắn một ống hình trụ tròn, được quấn bằng tờ giấy.

Quá trình điều tra đã xác định một số tài sản đã thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu như sau:

- Thu giữ của Trần Đức N một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 74F1- 303.29 (không kiểm tra chi tiết bên trong), đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Phương N1.

- Thu giữ của Trần Ngọc S một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha- Exciter, màu trắng - đỏ, biển kiểm soát: 74D1-250.43 (không kiểm tra chi tiết bên trong), đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Ngọc S1.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-TXQT ngày 22/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trần Đức N về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hồ Đức D1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2

Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Ngọc S về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng tuyên bố:

Bị cáo Trần Đức N về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 01 năm đến 01 năm 03 tháng đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị HĐXX tuyên án đối với từng tội và tổng hợp hình phạt chung. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Bị cáo Hồ Đức D1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Bị cáo Trần Ngọc S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt 16 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ 15/9/2023 đến ngày 24/9/2023.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong, có mã số NS2 2126510, bên ngoài có dấu của Phòng Kỹ thuật hình công an tỉnh Q và có chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) thùng giấy niêm phong có ký hiệu MT-SGD, bên ngoài có dấu của Phòng Kỹ thuật hình công an tỉnh Q và có chữ ký của những người tham gia niêm phong; 08 (tám) mảnh giấy bị cháy một phần có kích thước (4,5x01)cm; 01 (một) bật lửa màu đỏ có kích thước (7,3x2,5)cm; 01 (một) bật lửa màu tím có kích thước (7,3x2,5)cm. Một bật lửa màu trắng có kích thước (7,5x02)cm, trên thân có ký hiệu chữ “HOA VIỆT”; 01 (một) bật lửa màu đỏ, trên thân có chữ ViVa Giang Đạt Thành; 01 (một) cái kéo dài 13cm, cán làm bằng nhựa màu vàng đen có kích thước (7x5)cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng có kích thước (6x1)cm; 01 (một) cái kéo dài 13cm, cán được làm bằng nhựa màu xanh - trắng, dài 4,5cm, lưỡi được làm bằng kim loại dài 8,5 cm; 01 (một) chai nhựa trong suốt, phía đầu chai có nền đỏ, đáy có đường kính 5,5cm, chai nhựa cao 21 cm, trên thân chai cách đáy 05cm có đục 01 lỗ tròn, được gắn một ống hình trụ tròn, được quấn bằng giấy; 01 (một) thẻ sim vinaphone có mã số 89840200011600862104; 01 (một) thẻ sim viettel có mã số 8984048000300275150; 01 (một) thẻ sim viettel có mã số 8984048000319380601.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note9, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen có số sêri 1: 354176101480606, số sêri 2:

354176102480605 đã qua sử dụng. 01 (một) tờ G mệnh giá 5.000 đồng có số seri: “RR 7166878” không còn nguyên vẹn được niêm phong trong túi niêm phong có ký hiệu NS3 1907595.

Truy thu của bị cáo Hồ Đức D1 1.000.000 đồng tiền do phạm tội mà có để sung công Nhà nước.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho bị cáo Trần Đức N số tiền 220.000 đồng được niêm phong trong túi niêm phong có ký hiệu NS3 1907595.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị tuyên bị cáo Trần Đức N, Hồ Đức D1, Trần Ngọc S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc S: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Ngọc S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người chưa thành niên, tuổi đời còn trẻ, nông nổi, nhận thức còn hạn chế. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Khi bị bắt cũng như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255; khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bị cáo Trần Ngọc S với mức án từ 12 tháng đến 16 tháng tù nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội trở lại cộng đồng để làm người có ích cho xã hội.

Các bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 15/9/2023; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Ngày 14/9/2023, Hồ Đức D1 có hành vi mua 58 viên ma túy loại Methamphetamine với giá 1.200.000 đồng, đưa về nhà trọ ở khu phố B, phường A, thị xã Q cất giấu với mục đích bán để kiếm lời, đã bán cho Trần Đức N 02 lần. Lần

một, khoảng 16 giờ ngày 14/9/2023 bán cho Trần Đức N 10 viên ma túy với giá 500.000 đồng, N đưa ma túy về nhà nghỉ N2 tại khu phố A, phường C thị xã Q sử dụng hết 08 viên, còn lại 02 viên ma túy với khối lượng 0,1940 gam, N cất dấu để sử dụng riêng. Lần hai, khoảng 21 giờ 20 phút ngày 14/9/2023, bán cho Trần Đức N và Trần Ngọc S 14 viên ma túy với giá 500.000 đồng, N và S đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ N2, thị xã Q thì bị công an kiểm tra và phát hiện, thu giữ của N và S 07 viên ma túy còn lại chưa sử dụng hết và 02 viên ma túy của N cất dấu trên giường.

Tại Kết luận giám định số 917/KL-KTHS ngày 21/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: 07 viên nén màu hồng có khối 0,6538 gam là ma túy loại Methamphetamine; 02 viên nén màu hồng có khối 0,1940 gam là ma túy loại Methamphetamine; 05 viên nén màu hồng có khối 0,4610 gam là ma túy loại Methamphetamine; 12 viên nén màu hồng có khối 1,1121 gam là ma túy loại Methamphetamine; 11 viên nén màu hồng có khối 1,0355 gam là ma túy loại Methamphetamine; 01 viên nén màu xanh có khối 0,1008 gam. Không tìm thấy chất ma túy trong viên nén màu xanh. (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Xét thấy hành vi của Hồ Đức D1 đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của Trần Đức N chuẩn bị công cụ, địa điểm và rủ rê Trần Ngọc S là người chưa đủ 18 tuổi góp tiền để cùng nhau mua ma túy về sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “*Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*” Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và có hành vi cất dấu 02 viên ma túy có khối 0,1940 gam là ma túy loại Methamphetamine tại đầu giường để mục đích sử dụng một mình đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của Trần Ngọc S góp tiền cho Trần Đức N để cùng nhau mua ma túy về sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Đức N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hồ Đức D1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Ngọc S về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi:

Các bị cáo Hồ Đức D1, Trần Đức N, Trần Ngọc S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng đã bị cáo Hồ Đức D1 cố tình thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Trần Đức N thực hiện hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Trần Ngọc S thực hiện hành vi “Tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy”. Hành vi nêu trên của Hồ Đức D1, Trần Đức N, Trần Ngọc S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Để đẩy lùi tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác, cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định của pháp luật để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Trần Đức N đã bị Toà án nhân dân huyện Hải Lăng xử phạt 9 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 02/10/2022. Tuy nhiên, lần phạm tội này bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự thì bị cáo được coi là chưa có án tích.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra Hồ Đức D1, Trần Đức N, Trần Ngọc S đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với Hồ Đức D1 có bố là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với Trần Ngọc S tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên nhận thức chưa đầy đủ. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng thêm Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vấn đề khác

Đối với người thanh niên tên “Bờm” đã bán ma túy loại Methamphetamine cho Hồ Đức D1, Cơ quan điều tra đã thực hiện các biện pháp xác minh nhưng chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Đặng Thị L là người cho Trần Đức N thuê phòng nhưng không biết việc thuê phòng của N là để tổ chức sử dụng mua ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với bà Cồ Thị Lệ H2 là người cho Hồ Đức D1 thuê phòng trọ nhưng không biết việc D1 mua ma túy đem về phòng trọ cất giấu để mua bán ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xét thấy một số đồ vật đã thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về tài sản đã được trả lại. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 túi niêm phong, ký hiệu mã số NS2 2126510, dán kín các mép, bên ngoài túi niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 thùng giấy niêm phong có ký hiệu MT-SGD, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 08 mảnh giấy đã bị cháy một phần có kích thước (4,5x01)cm; 01 bật

lửa màu đỏ có kích thước (7,3x2,5)cm; 01 bật lửa màu tím có kích thước (7,3x2,5)cm; 01 bật lửa màu trắng có kích thước (7,5x02)cm, trên thân có ký hiệu chữ “HOA VIỆT”; 01 bật lửa màu đỏ, trên thân có chữ V3; 01 cái kéo dài 13 cm, cán làm bằng nhựa màu vàng đen có kích thước (7x5)cm, lưỡi được làm bằng kim loại màu trắng có kích thước (6x1)cm; 01 cái kéo dài 13 cm, cán được làm bằng nhựa màu xanh – trắng, dài 4,5cm, lưỡi được làm bằng kim loại dài 8,5cm; 01 thẻ sim vinaphone có mã số 89840200011600862104 đã qua sử dụng; 01 thẻ sim viettel có mã số 8984048000300275150 đã qua sử dụng; 01 thẻ sim viettel có mã số 8984048000319380601 đã qua sử dụng; 01 chai nhựa trong suốt, phía đầu chai có nền đỏ, đáy có đường kính 5,5cm, chai nhựa cao 21 cm, trên thân chai cách đáy 05cm có đục 01 lỗ tròn, được gắn 01 ống hình trụ tròn, được quấn bằng giấy. Là vật không có giá trị sử dụng và cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu S2 9, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, có số seri 1: 354176101480606, số seri 2: 354176102480605, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. 01 tờ giấy bạc Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng có số seri: “RR 7166878” không còn nguyên vẹn. Là vật, tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền 220.000 đồng là tiền của bị cáo Trần Đức N nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Hồ Đức D1 đã 02 lần bán ma túy cho Trần Đức N 1.000.0000 đồng. Đây khoản tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Căn cứ điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự).

[7] Hiện bị cáo Trần Đức N, Hồ Đức D1 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo chấp hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú đối với bị cáo Trần Ngọc S.

[8] Về án phí: Bị cáo Hồ Đức D1, Trần Đức N và Trần Ngọc S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức N và Trần Ngọc S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Trần Đức N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo Hồ Đức D1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức N 07 năm đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 01 năm tù đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, hình phạt chung buộc bị cáo Trần Đức N phải chấp hành là 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/9/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Đức D1 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/9/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt thi hành án nhưng được trừ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2023 đến ngày 24/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong, ký hiệu mã số NS2 2126510, dán kín các mép, bên ngoài túi niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 thùng giấy niêm phong có ký hiệu MT-SGD, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 08 mảnh giấy đã bị cháy một phần có kích thước (4,5x01)cm; 01 bật lửa màu đỏ có kích thước (7,3x2,5)cm; 01 bật lửa màu tím có kích thước (7,3x2,5)cm; 01 bật lửa màu trắng có kích thước (7,5x02)cm, trên thân có ký hiệu chữ “HOA VIỆT”; 01 bật lửa màu đỏ, trên thân có chữ V3; 01 cái kéo dài 13 cm, cán làm bằng nhựa màu vàng đen có kích thước (7x5)cm, lưỡi được làm bằng kim loại màu trắng có kích thước (6x1)cm; 01 cái kéo dài 13 cm, cán được làm bằng nhựa màu xanh – trắng, dài 4,5cm, lưỡi được làm bằng kim loại dài 8,5cm; 01 thẻ sim vinaphone có mã số 89840200011600862104 đã qua sử dụng; 01 thẻ sim viettel có mã số 8984048000300275150 đã qua sử dụng; 01 thẻ sim viettel có mã số 8984048000319380601 đã qua sử dụng; 01 chai nhựa trong suốt, phía đầu chai có nền đỏ, đáy có đường kính 5,5cm, chai nhựa cao 21 cm, trên thân chai cách đáy 05cm có đục 01 lỗ tròn, được gắn 01 ống hình trụ tròn, được quấn bằng giấy.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu S2 9, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, có số seri 1: 354176101480606, số seri 2: 354176102480605, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 tờ giấy bạc Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng có số seri: “RR 7166878” không còn nguyên vẹn được niêm phong trong túi niêm phong có ký hiệu NS3 1907595, dán kín mép, bên ngoài túi niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q.

Trả lại cho bị cáo Trần Đức N: 220.000 đồng được niêm phong có ký hiệu NS3 1907595, dán kín mép, bên ngoài túi niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q;

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2024 giữa Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị.

Truy thu bị cáo Hồ Đức D1 khoản tiền do phạm tội mà có 1.000.0000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án buộc bị cáo Hồ Đức D1, Trần Đức N và Trần Ngọc S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Công an thị xã Quảng Trị;
- Phòng nghiệp vụ CA;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, NCQLNVLQ;
- Thị hành án hình sự;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.